





Hợp đồng bảo hiểm là gì? 9 điều cần phải đọc và hiểu rõ trong hợp đồng bảo hiểm

Đăng ngày
03/12/2023

Tìm hiểu khái niệm hợp đồng bảo hiểm là gì và hiểu bản chất các điều khoản trong hợp đồng bảo hiểm rất quan trọng khi mọi người có ý định mua bảo hiểm. Trong một hợp đồng bảo hiểm sẽ có những thuật ngữ chuyên ngành mà không phải ai đọc cũng hiểu, hãy cùng bảo hiểm Liberty giải mã những khái niệm và các điều khoản trong hợp đồng bảo hiểm nhé.

Hợp đồng bảo hiểm là gì?

Theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022,**hợp đồng bảo hiểm là sự thoả thuận giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm**, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, theo đó bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Hợp đồng bảo hiểm là một giao dịch pháp lý, đồng thời là tài sản của chính khách hàng, vì thế ngoài quyền lợi nhận được khi tham gia ký kết hợp đồng bảo hiểm, khách hàng cũng phải có nghĩa vụ tương đương với các công ty bảo hiểm.



Các loại hợp đồng bảo hiểm ở Việt Nam

Theo Điều 15, luật Kinh doanh bảo hiểm 2022, các loại hợp đồng bảo hiểm bao gồm:

- ***Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ:*** Hợp đồng này đảm bảo tiền bồi thường cho người thụ hưởng (thường là gia đình) khi người chủ hợp đồng qua đời. Điều này đảm bảo rằng gia đình có nguồn tài chính sau khi mất mát một trụ cột tài chính trong gia đình.
- ***Hợp đồng bảo hiểm sức khỏe:*** Loại hợp đồng này bảo vệ bạn khỏi các chi phí y tế khi bạn bị ốm hoặc chấn thương. Nó bao gồm viện phí, thuốc men, và các dịch vụ y tế cần thiết khác.
- ***Hợp đồng bảo hiểm tài sản:*** Hợp đồng này đảm bảo bảo vệ tài sản của bạn, chẳng hạn như nhà ở, xe hơi, hoặc tài sản cá nhân, khỏi thiệt hại do sự cố như hỏa hoạn, lụt lội, hoặc trộm cắp.
- ***Hợp đồng bảo hiểm thiệt hại:*** Hợp đồng này bảo vệ bạn khỏi thiệt hại tài sản hoặc tài sản của người khác gây ra bởi các sự kiện như tai nạn ô tô hoặc hỏa hoạn. Nó giúp bạn khôi phục lại những tổn thất mà bạn gây ra hoặc chịu chấp nhận.
- ***Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm:*** Loại hợp đồng này bảo vệ bạn khỏi trách nhiệm pháp lý và các khoản bồi thường đối với người khác trong trường hợp bạn gây ra thương tích hoặc thiệt hại cho họ hoặc tài sản của họ.

Trong đó, hợp đồng bảo hiểm tài sản, bảo hiểm thiệt hại, bảo hiểm trách nhiệm thuộc bảo hiểm phi nhân thọ.

Nội dung của hợp đồng bảo hiểm - 9 điều phải đọc

Những nội dung cơ bản của một hợp đồng bảo hiểm đã được quy định tại Điều 17, Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022, bao gồm:

1. Bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, người thụ hưởng (nếu có), doanh nghiệp bảo hiểm hoặc chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.
2. Đối tượng bảo hiểm
3. Số tiền bảo hiểm hoặc giá trị tài sản được bảo hiểm hoặc giới hạn trách nhiệm bảo hiểm
4. Phạm vi hoặc quyền lợi bảo hiểm; quy tắc, điều kiện, điều khoản bảo hiểm
5. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia
6. Thời hạn bảo hiểm, thời điểm có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm
7. Mức phí bảo hiểm, phương thức đóng phí bảo hiểm
8. Phương thức bồi thường, trả tiền bảo hiểm
9. Phương thức giải quyết tranh chấp.

Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết khoản 1 Điều này đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và hợp đồng bảo hiểm sức khỏe.

Đây là 9 điều mà người mua phải đọc để nắm rõ quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình khi tham gia bảo hiểm. Khi công ty bảo hiểm đưa cho bạn một hợp đồng bảo hiểm, hãy đọc nó một cách cẩn thận. Các tư vấn viên luôn sẵn sàng giúp đỡ người mua về những điều khoản phức tạp trong các hợp đồng bảo hiểm, nhưng chúng ta cũng nên tự mình tìm hiểu và nắm rõ các khái niệm trong hợp đồng bảo hiểm để đưa ra quyết định lựa chọn đúng đắn và không mất tiền oan khi có rủi ro xảy ra.



Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bảo hiểm

Doanh nghiệp bảo hiểm có quyền:

- Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
- Yêu cầu bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm.
- Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 19, khoản 2 Điều 20, khoản 2 Điều 35 và khoản 3 Điều 50 của Luật Kinh doanh bảo hiểm.
- Từ chối trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc từ chối bồi thường cho người được bảo hiểm trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm hoặc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
- Yêu cầu bên mua bảo hiểm áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà doanh nghiệp bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm do người thứ ba gây ra đối với tài sản và trách nhiệm dân sự.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ:

- Giải thích cho bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền, nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm.
- Cấp cho bên mua bảo hiểm giấy chứng nhận bảo hiểm, đơn bảo hiểm ngay sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm.
- Trả tiền bảo hiểm kịp thời cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- Giải thích bằng văn bản lý do từ chối trả tiền bảo hiểm hoặc từ chối bồi thường.
- Phối hợp với bên mua bảo hiểm để giải quyết yêu cầu của người thứ ba đòi bồi thường về những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Quyền và nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm có quyền:

- Lựa chọn doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động tại Việt Nam để mua bảo hiểm.
- Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cấp giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc đơn bảo hiểm.
- Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại khoản 3 Điều 19, khoản 1 Điều 20 của Luật Kinh doanh bảo hiểm.
- Yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- Chuyển nhượng hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ:

- Đóng phí bảo hiểm đầy đủ, theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
- Kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm.
- Thông báo những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm.
- Thông báo cho doanh nghiệp bảo hiểm về việc xảy ra sự kiện bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
- Áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Kết luận

Tóm lại, hợp đồng bảo hiểm là một thỏa thuận pháp lý giữa bên mua bảo hiểm và công ty bảo hiểm, trong đó bên mua bảo hiểm đồng ý trả một khoản phí nhất định để được bảo vệ khỏi các rủi ro cụ thể. Hợp đồng này định rõ các điều kiện, phạm vi bảo hiểm, và quyền lợi của các bên. Đây là một công cụ quan trọng để bảo vệ tài sản và tài chính của người mua bảo hiểm trước các biến cố không mong muốn.

Chúng ta vừa tìm hiểu khái niệm hợp đồng bảo hiểm là gì, các loại hợp đồng bảo hiểm, những điều cần lưu ý đọc trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Hy vọng bài viết mang lại thông tin hữu ích cho bạn đọc. Truy cập bảo hiểm Liberty Việt Nam để tìm hiểu nhiều kiến thức khác liên quan đến bảo hiểm.

Trên đây là nội dung mang tính chất tham khảo, nếu nội dung có điều gì gây nhầm lẫn, chưa rõ ràng hoặc Quý khách còn thắc mắc xin vui lòng trao đổi trực tiếp với Tổng đài chăm sóc khách hàng Liberty 24/7 (gọi ngay 1800 599 998) để được nhận sự tư vấn, chúng tôi rất vui được hỗ trợ Quý khách hàng.

